

# **CHƯƠNG BA**

## **ĐOÀN THANH NIÊN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC**

**(Từ 7 - 1954 đến 30 - 4 - 1975)**

### **I. Tuổi trẻ Bến Tre tham gia đấu tranh chính trị, giữ gìn lực lượng tiến tới đồng khởi (7-1954 – 12- 1960)**

Chiến thắng oanh liệt ở Điện Biên Phủ kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm đầy gian khổ và anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp và sự can thiệp của Mỹ.

Chiến thắng ấy dẫn tới thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, công nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Với âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, đế quốc Mỹ từng bước hất cẳng Pháp, hòng biến miền Nam nước ta thành thuộc địa kiểu mới của chúng.

Tháng 7 – 1954, Mỹ đưa Ngô Đình Diệm, tên tay sai đã được Mỹ nuôi dưỡng từ lâu, về lập chính



phủ bù nhìn ở miền Nam, xây dựng một nền thống trị độc tài, phát xít để đàn áp phong trào cách mạng miền Nam.

Tuổi trẻ và nhân dân Bến Tre vừa trải qua cuộc kháng chiến trường kỳ chống Pháp, lại bước ngay vào cuộc chiến đấu mới chống đế quốc Mỹ, đầy thử thách quyết liệt.

Tuy nhiên chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình đã tạo nên một sinh khí mới trong toàn Đảng, toàn dân và tuổi trẻ Bến Tre.

Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, sau khi có Hiệp định Tỉnh ủy chủ trương huy động toàn dân tổ chức mít tinh, biểu tình mừng hòa bình và đòi đối phương thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản của Hiệp định.

Qui mô và quyết liệt nhất là các cuộc biểu tình ở Bình Đại, Châu Thành, Mỏ Cày.

Ngày 19 - 8 - 1954, hàng ngàn thanh niên và nhân dân Bình Đại xuống đường mít tinh, biểu tình. Địch đã nổ súng vào đoàn người tay không làm 5 người chết, 17 người bị thương và bắt đi 30 người. Cuộc biểu tình chuyển thành đấu tranh chống khủng bố đòi địch bồi thường nhân mạng, thả những người bị bắt. Địch phải nhận lời và bồi thường phí tổn mai táng người đã chết và cứu chữa người bị thương.



Ở Phú Đức (Châu Thành) ngày 25 - 8 - 1954 địch bắt một cán bộ kháng chiến cũ, thanh niên và nhân dân xuống đường đấu tranh. Trên đường tiến về tỉnh lỵ, số lượng tham gia tới 5.000 người. Địch đã khủng bố làm một người chết, bị thương 20 người.

Ở Mỏ Cày, ngày 13 - 9 - 1954, có hàng ngàn người biểu tình, mang theo 4 trống châu kéo lên quận phản đối địch đánh trọng thương 1 nông dân. Địch nổ súng uy hiếp, nhân dân dùng gạch, đá chống trả. Chúng đã bắn chết 11 người, bị thương 36 người và bắt đi 200 người.

Không khí căm thù giặc lan rộng khắp Bến Tre.

Sau những ngày mít tinh, biểu tình sôi nổi, Tỉnh ủy khẩn trương sắp xếp lực lượng đi tập kết và lực lượng bí mật ở lại làm nòng cốt tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh chính trị đòi địch thi hành hiệp định, chuẩn bị đối phó với tình huống xấu nhất.

Chỉ trong vòng 15 ngày sau ngày ngừng bắn, Bến Tre đã tiễn đưa trên 3.000 cán bộ quân, dân chính, thương bệnh binh, thanh thiếu niên tập kết ra Bắc. Đến khu tập kết 200 ngày tại Cà Mau, theo yêu cầu, hơn 100 thanh niên Bến Tre được lệnh trở về tỉnh làm nòng cốt cho phong trào thanh, thiếu niên



sau này<sup>1</sup>.

Hơn 2.000 cán bộ, đảng viên và trên 3.000 thanh niên cứu quốc<sup>2</sup> và nòng cốt được chọn lựa ở lại tiếp tục lãnh đạo nhân dân đấu tranh.

Cuối tháng 8 – 1954, Tỉnh ủy bí mật được chỉ định, đồng chí Nguyễn Văn Khước làm Bí thư. Tỉnh ủy chỉ định các Huyện ủy và Thị xã ủy. Trên 3.000 thanh niên cứu quốc để lại tỉnh được bố trí đều khắp ở các ấp, rút vào bí mật hoạt động theo phương châm do Đảng đề ra: giỏi công tác, khéo che giấu lực lượng; biết kết hợp công tác hợp pháp và công tác bất hợp pháp; lợi dụng các hình thức tổ chức và hoạt động hợp pháp để tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh và phải chú trọng bảo tồn lực lượng của ta.

Về tổ chức, Đoàn thanh niên cứu quốc không còn hệ thống dọc, chỉ có chi đoàn cơ sở do chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo.

Ở nông thôn, thanh niên tham vào các tổ vận công, đổi công, hội tương tế, ái hữu, hội đình, hội

---

<sup>1</sup> Theo hồ sơ tập kết của Phân Liên khu miền Tây (Tài liệu lưu trữ Quân khu IX).

<sup>2</sup> Ngày 9-10-1955, Ban Bí Thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam. Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II (từ 25 – 10 – 1956 quyết định đổi tên Đội thiếu nhi Tháng Tám thành Đội thiếu niên Tiền phong Việt Nam gồm hai lứa tuổi: thiếu niên và nhi đồng)



miếu, hội lân, hội banh, hội văn nghệ,... cùng nhân dân đấu tranh.

Ở thị xã, thị trấn thanh niên được tổ chức trong các nghiệp đoàn; trong các trường học, ta đã khéo léo nắm lấy tổ chức hiệu đoàn để gây cơ sở.

Thông qua các tổ, hội đó, lực lượng đoàn viên, thanh niên bám trụ ở lại cùng nhân dân đấu tranh chính trị theo phương thức mới: bằng sức mạnh của quần chúng và pháp lý Hiệp định Giơ – ne – vơ, bảo vệ tổ chức Đảng, bảo vệ cán bộ, giành quyền dân sinh, dân chủ, giữ vững thành quả cách mạng.

Hình thức đi vào nắm quần chúng thanh niên khá linh hoạt và chặt chẽ. Mỗi đoàn viên nắm 1 đến 3 thanh niên nòng cốt; một thanh niên nòng cốt nắm 3 thanh niên tích cực; một thanh niên tích cực nắm 5 đến 10 thanh niên bình thường, hình thành một hệ thống “rễ chuỗi”, hình thức này góp phần thúc đẩy nhanh chóng xây dựng tổ chức Đoàn cơ sở.

Đầu năm 1955, sau khi số cán bộ chủ chốt của tỉnh được học tập tình hình nhiệm vụ mới ở miền Tây trở về, đồng thời tiếp thu Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 và Nghị quyết của Bộ Chính trị, Đảng bộ tổ chức triển khai cho từng huyện. Huyện ủy viên phụ trách xã trực tiếp tổ chức học tập cho đảng viên, đoàn viên và các tổ chức quần chúng.



Nội dung của đợt học tập này là quán triệt Nghị quyết Trung ương lần thứ 6 (7 – 1954), chỉ rõ mục tiêu của cách mạng dân tộc dân chủ không thay đổi, phương châm từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị. Để cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 6, Bộ Chính trị họp ngày 5 – 9 – 1954 đã chỉ rõ: “Nhiệm vụ của Đảng bộ miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại ...) cải thiện dân sinh thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập ...”

Những chủ trương trên của Trung ương Đảng và Bộ Chính trị là những chuyển hướng về nhiệm vụ, tổ chức và phương châm, sách lược chung của Đảng bộ, Đoàn thanh niên và nhân dân Nam Bộ để tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ trong tình hình mới.

Từ kinh nghiệm công tác nguy, địch vận trong kháng chiến chống Pháp, ngay từ sau hòa bình lập lại, Đảng bộ đã chú trọng công tác binh địch vận. Các Đảng bộ huyện, các chi bộ xã đã có ý thức chọn lựa một số đảng viên, đoàn viên và thanh niên tốt được bồi dưỡng lý luận cách mạng, công tác vận động quần chúng, 5 bước công tác cách mạng<sup>1</sup> được

---

<sup>1</sup> Năm bước công tác cách mạng đó là: 1. Điều tra; 2. Tuyên truyền; 3. Tổ chức; 4. Huấn luyện; 5. Đấu tranh.



bí mật gài vào các cơ quan, chính quyền và quân đội địch hoạt động theo phương châm: “trường kỳ mai phục, xúc tích thực lực, chờ đợi thời cơ, hành động có lý, có lợi”. Đến năm 1956 Bến Tre đã xây dựng được 1.100 cơ sở nội tuyến trong tỉnh, 400 cơ sở ngoài tỉnh; trong số này có phần lớn là đoàn viên và thanh niên nông cốt. Đây là một trong những mũi tiến công quan trọng đồng thời với công tác diệt ác, trừ gian để bảo vệ cán bộ và phong trào cách mạng.

Để có sự lãnh đạo thống nhất phong trào thanh, thiếu nhi trong tỉnh, đầu năm 1955, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Tấn Phát (Tám Thư) phụ trách công tác thanh vận. Đầu năm 1956 được bổ sung đồng chí Trần Thị Tiết (Út Hạnh) điều từ Thạnh Phú về.

Về tổ chức, Đoàn thanh niên lúc này, cấp tỉnh có 02 cán bộ phụ trách công tác thanh vận, không tổ chức ở cấp huyện, thị.

Xã có Ban chấp hành chi đoàn. Tùy từng xã có số lượng đảng viên nhiều hay ít, chi ủy bố trí đồng chí chi ủy viên hoặc đảng viên kiêm làm Bí thư chi đoàn. Trong Ban chấp hành chi đoàn xã cử một ủy viên xây dựng phân đoàn ở các ấp. Nguyên tắc hoạt động ngấm cách, bí mật được thực hiện triệt để.

Lúc bấy giờ, Tỉnh ủy tổ chức từng đội công tác, trong đó có đồng chí phụ trách công tác thanh vận đi



về cơ sở phối hợp với huyện để gây dựng, củng cố tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn.

Đầu năm 1955, đội công tác chọn xã Bình Hòa (Giồng Trôm ngày nay) làm điểm, tại xã này lúc đầu đã có 6 đoàn viên thanh lao, sau khi gây dựng củng cố, số đoàn viên tăng lên 15 đồng chí. Sau đó đoàn công tác về Thị xã, Châu Thành, Mỏ Cày, Thạnh Phú. Mỗi huyện, thị chọn một xã làm điểm để củng cố và đẩy mạnh công tác đoàn.

Các xã có phong trào Đoàn khá như: Bình Hòa (Giồng Trôm), Đa Phước Hội, Thành An (Mỏ Cày), Tân Thạch (Châu Thành), An Bình Tây, An Ngãi Trung (Ba Tri), Phú Hưng, Mỹ Thạnh An, Bình Phú (Thị xã) và một số xã của huyện Thạnh Phú.

\*

\* \* \*

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Bến Tre nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơ – ne – vơ thi kẻ địch ráo riết tập hợp, tổ chức xây dựng cơ sở xã hội cho sự thống trị của chúng. Ở các khu vực ta vừa rút ra, địch tạm thời quản lý tình hình trở nên căng thẳng, chúng đưa quân chiếm lại đồn bót các công sở mà cách mạng làm chủ trong kháng chiến chống Pháp; tăng cường bắt lính xây dựng ngụy quân, chấn chỉnh ngụy quyền. Chúng trương chiêu bài “quốc gia độc lập” giả hiệu và



khẩu hiệu tự do dân chủ bịp bợm, ra sức tuyên truyền hệ tư tưởng phản động “cần lao nhân vị” ép buộc, úp bộ thanh niên, nhân dân vào các tổ chức của chúng như “Hiệp hội nông dân”, “thanh niên cộng hòa”, “phụ nữ liên đới”, “phong trào cách mạng quốc gia” ...

Mặt khác chúng mọi thủ đoạn để mua chuộc lôi kéo trí thức, văn nghệ sĩ, tạo điều kiện nắm chặt thanh niên, sinh viên, học sinh, từng bước chi phối tâm hồn họ, lái họ vào quỹ đạo chính trị vạch sẵn của Mỹ.

Đối với những người kháng chiến cũ, chúng dùng mọi thủ đoạn lừa mị, mua chuộc, không được thì chúng bắt bớ giam cầm, tra tấn. Quân chúng có nguyện vọng hòa bình, thống nhất thì chúng vu cho là thân cộng.

Chúng tiến hành đổi thể căn cước nhằm nắm lại dân, và chia làm 3 loại để dễ bề kiểm soát. Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các tổ chức Đoàn đã vận động nhân dân chống “tố cộng” chống xé cờ Đảng, chống xé ảnh Bác Hồ, chống đàn áp khủng bố, chống bắt lính, bảo vệ thanh niên, đòi thực hiện dân sinh, dân chủ và quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc. Phong trào đấu tranh diễn ra liên tục bằng nhiều hình thức, khi thì từng khu vực nhỏ lẻ ở nông thôn, khi tập trung hàng vạn người, kết hợp giữa nông thôn và thị xã, thị trấn.



Trong những cuộc đấu tranh, thanh niên nam nữ là lực lượng xung kích, hướng dẫn, bảo vệ quần chúng và ứng phó với mọi tình huống.

Ở Thành Triệu (Châu Thành), trong một buổi học tập tố cộng, địch bắt nhân dân phải hô khẩu hiệu “đả đảo Hồ Chí Minh”, “ủng hộ Ngô Đình Diệm”, trước đòn roi họng súng của địch nhưng bà con không chịu hô theo chúng. Lúc ấy có chị Trần Thị Lệ (Tám Lệ) một thanh nữ bỗng hô to: “đả đảo ảng, ủng hộ tưởng”, bọn địch ngỡ ngác, cho rằng chị bị đòn hoá sáng, sau này chị cho biết: “ảng” mà nhân dân thường dùng còn gọi là Diệm, còn tưởng phải có hồ để xây, ý của câu trên là: “đả đảo Diệm, ủng hộ Hồ (tức Hồ Chí Minh)”.

Đầu tháng 7 - 1955, nhân kỷ niệm một năm ngày ký hiệp định Giơ-ne-vơ, Xứ ủy Nam Bộ<sup>1</sup> chủ trương mở đợt đấu tranh đòi hiệp thương giữa hai miền Nam - Bắc, chuẩn bị tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Khắp nơi trong tỉnh Bến Tre, thanh niên và nhân dân tổ chức mít tinh, biểu tình ... với hàng vạn khẩu

---

<sup>1</sup> Tháng 10 - 1954, tại Chác Bông, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Bạc Liêu, trưởng phái đoàn Trung ương Lê Duẩn triệu tập hội nghị để nghiên cứu Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khoá II), chỉ thị ngày 6 - 9 - 1954 của Bộ Chính trị, đồng thời thành lập Xứ ủy Nam Bộ, do đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư. Xứ ủy quyết định chia Nam Bộ thành 03 Liên tỉnh (miền Đông, miền Trung và miền Tây) và 01 khu (Khu Sài Gòn - Chợ Lớn). Tỉnh Bến Tre thuộc Liên tỉnh ủy miền Trung.



hiệu, biểu ngữ, truyền đơn đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Thanh niên các địa phương làm bản kiến nghị vận động nhân dân ký tên rồi gửi đến chính quyền ngay ở địa phương, ngay quyền miền Nam và gửi đến Ủy ban kiểm soát quốc tế, yêu cầu ngay quyền phải chấp nhận hiệp thương. Cao trào đấu tranh chính trị sôi nổi, rầm rộ trong các tầng lớp nhân dân, các đảng phái, tôn giáo và ngay cả những người tán thành hòa bình thống nhất trong hàng ngũ địch. Cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên vốn đã có từ trước, nay đã có bước phát triển mới.

Năm 1954 đến 1955, ở thị xã có hai trường trung học là Hàn Thuyên và Lê Lợi. Tỉnh ủy, Thị xã ủy nhận thức rõ lực lượng học sinh là “ngòi pháo của phong trào đô thị”, do đó đã cử cán bộ phụ trách thanh niên học sinh nhằm tập hợp họ vào tổ chức cùng hướng tới hành động, vì cuộc chiến chống Mỹ cứu nước.

Hai trường đã sử dụng tổ chức công khai là: “hội gia đình đồng hương” tập hợp trên 300 hội viên. Đây là một tổ chức hợp pháp do Thị xã ủy chỉ đạo tổ chức mở ra cho phong trào học sinh nói riêng và phong trào thanh niên ở thị xã một khả năng phát triển mới. Hình thức đấu tranh của học sinh phổ biến là đòi nhà trường lập các hiệu đoàn, đòi ngay quyền mở trường công và bán công để giải quyết nạn thất học.



Tại Giồng Trôm (ngày nay), đứng trước âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của địch một số nhà giáo kháng chiến lợi dụng dân chủ giả hiệu của địch mở các trường trung học tư thục Mỹ Lồng và Bình Hoà, để tập hợp và giáo dục thế hệ trẻ, đưa nội dung dân tộc, dân chủ, khoa học và tiến bộ vào trường học để đấu tranh trên lĩnh vực văn hoá tư tưởng với địch, giành giật từng tâm hồn trong trắng của học sinh.

Đặc biệt là trường Trung học tư thục Bình Hoà, do các ông Lâm Văn Cờ, Tăng Văn Hỷ, Châu Háo Liêm, Lê Văn Nhậm, Nguyễn Văn Ngư,... sáng lập. Đội ngũ giáo viên là những trí thức cách mạng, tại trường xây dựng được chi bộ Đảng do Lê Văn Nhậm 28 tuổi là bí thư. Học sinh không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, mong muốn của các thầy là dạy dỗ các em trở thành người hữu ích. Nhiều học sinh của trường Bình Hoà sau này là cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước.

Một phong trào không kém phần sôi nổi để đấu tranh chống sự xâm nhập của văn hóa đồi trụy là học sinh đã ra những tập san văn nghệ lưu hành công khai, nổi tiếng là tờ Bút Măng của trường Lê Lợi.

Học sinh các trường trên còn tổ chức những đêm đốt lửa trại ở Giồng Trôm, Ba Tri và tổ chức những buổi liên hoan văn nghệ, làm sống lại những bài ca cách mạng trong thời kỳ kháng Pháp như:



*Lửa trại ca*

*Làng tôi*

*Hồ cấy lúa*

*Tự túc*

*Ca sướng Tổ quốc.*

Đầu năm 1955, ngụ quyền Bến Tre đã thành lập trường trung học công lập Bến Tre, đến tháng 10 – 1956 đổi là trường Công lập Kiến Hoà (lúc đầu có 3 lớp đệ thất, vào niên học 1955 – 1956 mở thêm 4 lớp), những năm sau đó mở một số trường trung học tư thục và bán công như Phong Châu, Cộng Hoà, Khai Minh, Trí Đức và hai trường Bác Ái và Tân Dân do Thiên Chúa giáo tổ chức.<sup>1</sup>

Một hình thức đấu tranh khá độc đáo, thể hiện chiều sâu của phong trào là hoạt động văn nghệ. Thanh niên nam nữ ở các địa phương đã sáng tác những bài thơ, làm lời cho lối hát bộ, hát cải lương nhằm ca ngợi công ơn Đảng, công ơn cách mạng, vạch mặt quân thù, đồng thời động viên nhắc nhở nhau giữ trọn tấm lòng thủy chung, giữ trọn khí tiết cách mạng.

---

<sup>1</sup> Thời gian này các huyện không có trường trung học, cho nên các trường trung học ở Thị xã, ngoài thanh niên ở Thị xã ra còn qui tụ đông đảo thanh niên ở nông thôn theo học, có quan hệ tốt với cách mạng. Ban Thanh vận thị xã đã dựa vào số học sinh này để gây cơ sở trong nhà trường.



*“Lòng dân như hoa hướng dương  
Trăm nghìn đổ lại một phương mặt trời  
Dù cho vật đổi sao dời  
Nguyên cùng cách mạng một lời sắt son”*

Và những lời ca chung thủy, son sắt của những người vợ gửi người đi tập kết, làm xúc động lòng người.

*“Trăm năm, trăm tuổi nhưng vẫn một chồng  
Dâu ai có thêu phụng, dệt rồng, cũng mặc ai  
Mặc cho chúng có khát máu, thèm môi  
Lòng em quyết giữ trọn đời cùng anh”*

Hoặc rải truyền đơn với những dòng chữ:

*“Cứu quốc là Cụ Hồ  
Phản quốc là Tổng Ngô  
Sự thật đã tỏ rõ  
Tuyên truyền làm sao vô”*

Nhằm chống lại âm mưu độc tài chính trị dưới trò hề “trưng cầu dân ý” (ngày 23 – 10 – 1955) để truất phế Bảo Đại, đưa Diệm lên ngôi tổng thống và trong ngày bầu quốc hội bù nhìn (14 – 3 – 1956) thanh niên và nhân dân trong tỉnh tổ chức nhiều hình thức đấu tranh để phản kháng như: biểu tình vạch trần trò



hề bịp bợm của Diệm, băt thủng các phiếu bầu. Đặc biệt ở xã An Định (Mỏ Cày) một tổ thanh niên đã dùng búa đập chết tên giáo Thiện giữ thùng thăm.

Học sinh các trường trung học thị xã đã bí mật treo, dán khẩu hiệu tố cáo Diệm trên các đường phố, nhất là ở khu vực hồ Chung Thủy (Hồ Trúc Giang ngày nay).

Ngày 20 – 7 – 1956, Ngô Đình Diệm tuyên bố không thi hành hiệp định Giơnevơ và mở các chiến dịch tố cộng với qui mô lớn trả thù những người kháng chiến cũ, đàn áp các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ và hòa bình thống nhất của các tầng lớp nhân dân.

Ở Bến Tre chúng đưa bọn sĩ quan quân đội tay sai Diệm vào nắm chính quyền ở cấp tỉnh, huyện, phản động hóa và ác ôn hóa chính quyền ở cơ sở, dựng lên các tổ chức chính trị phản động, đưa nhiều đoàn cán bộ công dân vụ về tổ chức các chiến dịch tố cộng với qui mô lớn nhằm bắt bớ, khủng bố cán bộ và quần chúng, đánh phá phong trào. Tình hình trở nên căng thẳng từ giữa năm 1957, cơ sở cách mạng bị lộ, nhiều cán bộ, đảng viên, đoàn viên “thanh lao” bị bắt, kể cả cán bộ học sinh trong các trường trung học Mỹ Lồng, Bình Hòa, Hàn Thuyên, Lê Lợi, Hàm Luông. Ngày 4 – 3 – 1958, trường Bình Hòa phải đóng cửa.



Phong trào có nơi chịu tổn thất đáng kể, địch mở rộng mạng lưới do thám, gián điệp, truy đánh tới cơ sở, truy phăng tổ chức.

Ngày 6 - 5 - 1958, Diệm đưa Lê Xuân Khánh, một tên chống cộng khét tiếng về làm Trưởng ty công an Kiến Hòa, trực tiếp chỉ huy bọn công an Ngô quyền. Hắn đã gây nhiều nợ máu đối với Đảng bộ và nhân dân Bến Tre. Chúng đã dùng chính sách “dĩ cộng, diệt cộng”, gây sự nghi kỵ hiểm khích trong nội bộ nhân dân, cha con, vợ chồng tố cáo lẫn nhau, anh em không dám nhận nhau, gia đình tan nát phân ly.

Trong điều kiện đấu tranh chính trị hòa bình, hợp pháp, ta không có chính quyền và lực lượng vũ trang, sự đàn áp đẫm máu của địch bằng bạo lực chỉ diễn ra ở một phía, dù cố gắng giữ gìn lực lượng đến mức tối đa ta vẫn phải chịu tổn thất.

Trước hành động đánh phá ác liệt của địch đối với phong trào cách mạng, Tỉnh ủy đề ra nhiều biện pháp để củng cố tổ chức. Ở xã, ấp chi bộ đã chọn những thanh niên nòng cốt để thành lập các đội tự vệ từ một tiểu đội đến hai tiểu đội dưới danh nghĩa “dân canh chống cướp”, để hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng và để bảo vệ cán bộ, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Các đội “dân canh chống cướp” nhiều lần đã giải thoát được cán bộ bị địch bắt.



Về tổ chức Đoàn, năm 1957 đồng chí Nguyễn Tấn Phát phụ trách công tác Thanh vận được Tỉnh ủy điều về Ba Tri, đồng chí Lê Văn Quang (Hai Tranh) được cử phụ trách công tác thanh vận<sup>1</sup>.

Ngày 17 – 9 – 1957, Trung ương ra chỉ thị số 49-CT-TW “về việc tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận”

Chỉ thị có đoạn viết: “Thanh niên Việt Nam trải qua cuộc đấu tranh chống đế quốc và phong kiến, đã tỏ ra là một lực lượng to lớn, có khả năng và tinh thần kiên quyết cách mạng, có truyền thống cách mạng rất anh dũng. Thanh niên có đặc điểm của tuổi trẻ mà các lứa tuổi khác không có. Đó là lớp người đang lớn lên về thể chất, đang phát triển về trí tuệ, rất giàu tinh thần xung phong, hăng hái, ham tiến bộ, thiết tha với lý tưởng tốt đẹp của Đảng và không sợ khó khăn nguy hiểm, sẵn sàng hy sinh phấn đấu vì lý tưởng đó. Với những đức tính ấy, Đảng tin tưởng rằng thanh niên sẽ kiên quyết phấn đấu đến cùng dưới lá cờ của Đảng”.

Các tổ chức Đoàn đã sinh hoạt chỉ thị trên của Trung ương cho đoàn viên và thanh niên, để mỗi người có nhận thức đúng đắn nhiệm vụ của mình trong giai đoạn cách mạng gay go, quyết liệt.

---

<sup>1</sup> Ban Thanh vận Tỉnh gồm các đồng chí: Tư Chiến, Tư Liêm, Năm Quân (Năm Thắng), Chín Vọng, Năm Triệu,...



Giữa năm 1957, Bến Tre đã tổ chức được hai đội “thanh niên ngấm”. Đội ở cù lao Minh do đồng chí Lê Minh Đào làm chính trị viên, bí thư chi bộ; đội ở cù lao Bảo do đồng chí Nguyễn Văn Cứng (Sáu Quân) làm chính trị viên, bí thư chi bộ; ở cù lao An Hóa cũng đã chuẩn bị tiến hành tổ chức. Lực lượng này được tuyển chọn những thanh niên nòng cốt của các địa phương, không thoát ly nhân dân, bám vào dân mà hoạt động, theo dõi địch, tuyên truyền giác ngộ cho quần chúng và tiến hành diệt ác, trừ gian.

Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân và thanh niên ngày càng phát triển với nhiều hình thức phong phú: gửi kiến nghị, đăng báo tố cáo vạch mặt bọn ác ôn.

Trong cuộc đấu tranh chống “Tố cộng diệt cộng” của địch trên ba dải cù lao không sao kể hết những gương hy sinh anh dũng tuyệt vời của cán bộ, đảng viên, đoàn viên.

Có những gương thiếu niên yêu nước, thông minh và dũng cảm, đã kế tục xuất sắc con đường cách mạng của thế hệ đi trước, “lớp cha trước, lớp con sau” bất chấp súng gươm và tù ngục của kẻ thù.

Em Nguyễn Thị Chi 15 tuổi ở Giồng Trôm, khi địch ập vào nhà lúc mẹ đi vắng. Trong nhà có hầm bí mật giấu đồng chí Nguyễn Văn Cứng (Sáu Quân) Tỉnh ủy viên. Giặc tra khảo em Chi hòng truy tìm hầm bí



mật, nhưng em nhất mực không khai báo. Chịu đòn, chịu tra khảo em Chi đã thắng kẻ địch hung bạo khi chúng rút đi em đã lết đến miệng hầm kéo đồng chí Sáu Quân lên. Đồng chí Nguyễn Thị Định, lúc này là ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xã Phước Thạnh bị địch bao vây nhà. Hai em Thành và Công giả gây lộn nhau làm bể nồi tẩm heo trên miệng hầm bí mật để che mắt địch.

Ở xã Tân Thanh (Giồng Trôm ngày nay), địch ập tới nhà bắt chị Chính và bé Sắt mới 13 tuổi, vì chồng đi theo cộng sản. Chúng đã tra tấn chị Chính đến chết. Căm thù bọn địch dã man, lợi dụng tên cảnh sát sơ hở, bé Sắt đã lấy trái lựu đạn địch để trên bàn quyết sống mái với quân thù, lựu đạn nổ, tên cảnh sát bị thương. Bé Sắt đã hy sinh, nêu tấm gương sáng thiếu niên anh hùng Bến Tre.

Nhiều đoàn viên bị địch bắt, giam trong khám lá Bến Tre cũng đã tổ chức thành chi đoàn để có sự liên kết trong đấu tranh chống địch.

Khí tiết của những đảng viên, đoàn viên thanh niên cộng sản và thiếu niên kiên cường đã cổ vũ khí thế đấu tranh của quần chúng nhân dân và thanh thiếu niên trong tỉnh. Điều này có một ý nghĩa giáo dục tư tưởng rất lớn về việc giữ vững khí tiết của cán bộ đảng viên, đoàn viên trong hoàn cảnh cách mạng đang đẩy vào bước thoái trào.



Không thể khoan tay chờ chết, thanh niên Bến Tre đã tự mình thực hiện công lý của mình. Những tên việt gian, công an, cảnh sát, do thám chỉ điểm bị trừng trị ngày càng nhiều làm cho bọn ác ôn phải chùn tay. Nhiều cơ sở nội tuyến đã góp phần diệt ác ôn bằng thủ pháp riêng của mình.

Tại Mỏ Cà, ngày 29 – 4 – 1958, tổ thanh niên ngầm trong đội ban xã Phước Hiệp dùng mưu đã đập chết tên cảnh sát Đa thu một súng trường Mas. Địch đưa tên Cái ác ôn về làm cảnh sát. Hơn một năm sau, ngày 2 – 10 – 1959, Phạm Minh Thắng (Dòn) một đoàn viên thanh lao được gài trong hàng ngũ địch đã bắn chết tên cảnh sát Cái mang ra một súng trường Mas. Tại Tân Phú Tây ta diệt tên Sứ, thanh niên ngầm xã Tân Trung diệt tên cảnh sát Luông. Thanh niên Thới Thuận (Bình Đại) diệt tên Giang và tổ chức giật súng của bọn thanh niên cộng hòa. Tại xã An Ngãi Tây (Ba Tri) một tổ chức thanh niên lập mưu diệt tên đội Găm và bắt sống 2 tên lính, thu 3 súng.

Có sự hỗ trợ của hoạt động vũ trang ngầm, phong trào đấu tranh của nhân dân chống địch lập “khu trù mật”, chống “tố cộng diệt cộng” bảo vệ các cơ sở cách mạng được tiếp thêm một sức mạnh mới.

Đến giữa năm 1958, địch nhận thấy giai đoạn II “tố cộng diệt cộng” gặp nhiều khó khăn, chẳng những không diệt được “cộng sản” mà trái lại phong trào đấu



tranh chính trị của quần chúng được sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang ngấm lại càng phát triển. Để đối phó với phong trào cách mạng của quần chúng, địch tập trung lực lượng đánh phá ác liệt.

Với khẩu hiệu “giết lầm hơn bỏ sót” địch đã thẳng tay bắt bớ, đánh đập tra khảo. Hàng loạt cán bộ đảng viên đoàn viên, cơ sở cách mạng bị bắt, bị giết, tù đầy.

Có những xã không còn đảng viên, số đi “điều lắng”<sup>1</sup> hoặc bị bắt, bị giết, đoàn viên thanh lao đứng lên tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh để giữ vững phong trào.

Ngày 23 – 3 – 1959, Ngô Đình Diệm tuyên bố đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh, đến tháng 5 – 1959 ban hành luật phát xít 10/59, lập tòa án lưu động, lê máy chém đi “xét xử” những người yêu nước, chỉ có hai mức án là tử hình và khổ sai chung thân.

Trong không khí sục sôi căm thù và trước xu thế vùng dậy của quần chúng, hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) họp ngày 13 – 1 – 1959 đã chỉ ra đường lối, phương châm của cách mạng miền Nam lúc này là:

---

<sup>1</sup> Điều: điều cán bộ, đảng viên bị lộ sang địa phương khác. Lắng: lắng lại, tạm dừng hoạt động một thời gian. Đây là một biện pháp để giữ bí mật và bảo toàn lực lượng trong giai đoạn khó khăn.



Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là con đường bạo lực. Lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với vũ trang, đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương Đảng ra đời đáp ứng kịp thời ý nguyện của đồng bào, đồng chí, của cách mạng miền Nam, thổi bùng lên ngọn lửa cách mạng ở tất cả các địa bàn nông thôn và thành thị mở ra một cao trào cách mạng mới.

Tháng 12 – 1959, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ họp hội nghị với các Bí thư Tỉnh ủy phổ biến và quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương và Nghị quyết 4 của Xứ ủy Nam Bộ. Đồng chí Nguyễn Thị Định, phó Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre đi dự hội nghị trên. Ngày 30 – 12 – 1959, đồng chí Nguyễn Thị Định về đến Mỏ Cày, bằng con đường liên lạc công khai qua ngã Trà Vinh.

Kế hoạch đồng khởi đợt I được mở ở ba huyện cù lao Minh: Mỏ Cày, Thạnh Phú, Minh Tân (tức Đôn Nhơn sau này). Điểm đột phá được chọn ở ba xã Định thủy, Bình Khánh, Phước Hiệp (huyện Mỏ Cày).

Đồng khởi đợt I diễn ra từ ngày 17 – 1 đến 24 – 1 – 1960, thanh niên là lực lượng xung kích cùng nhân dân gỡ đồn, diệt ác, phá kìm. Tại Định Thủy, thanh



niên xung kích giả là những người đi tảo mộ bất ngờ “ôm hè, bắt hè” giết chết Đội Tỳ tổng đoàn trưởng dân vệ Minh Đạt, bắt sống một tên lính khác thu 02 súng tại quán cà phê ngã tư Định Phước (8 giờ sáng ngày 17 - 1 - 1960).

Tại đồn Vàm Nước Trong, lực lượng xung kích phối hợp với hai nội tuyến là Phan Văn Thâm (Tư Định) đoàn viên thanh lao (gài vào lực lượng dân vệ) và Chín Huê (cảnh sát), cùng anh em binh sĩ nổi dậy lấy gọn đồn, thu 15 súng (9 giờ sáng ngày 17 - 1 - 1960). Được nhân dân giúp sức, lực lượng xung kích đã bao vây tiêu diệt hết tổng đoàn dân vệ, thu 24 súng (có 02 tiểu liên và nhiều đạn dược).

Tại xã Phước Hiệp, cùng quần chúng bao vây đồn tề xã, lực lượng thanh niên xung kích lấy thân cây chuối sơn đen nguy trang kỹ, đêm đêm hành quân quanh đồn, cốt để cho binh sĩ và gia đình binh sĩ tưởng như có bộ đội chủ lực về. Binh lính trong đồn hoang mang, gia đình binh sĩ vào đồn khuyên nhủ con em mình. Giăng co đến khoảng 2 giờ sáng 18 - 1 - 1960 bọn ác ôn cưỡng ép binh lính trốn chạy về Mỹ Cà.

Ở Bình Khánh khoảng 11 giờ đêm 17 - 1 - 1960, được sự hỗ trợ của hai tiểu đội vũ trang tuyên truyền, đông đảo quần chúng xuống đường đánh trống mõ, bao vây đồn bót, lùng bắt bọn ác, làm cho bọn tề xã và dân vệ hoảng sợ bỏ súng ống chạy trốn trước



khi lực lượng cách mạng vào đồn. Ta thu 8 súng trường và nhiều đạn, lựu đạn.

Chỉ trong vòng một tuần kể từ ngày 17 đến 24 – 1 – 1960, đã có 47 xã thuộc các huyện Mỏ Cày, Thạnh Phú, Giồng Trôm, Châu Thành nổi dậy; 22 xã diệt ác ôn, lấy đồn, giải phóng xã ấp; 25 xã khác bao vây đồn bót, giải phóng nhiều ấp.

Ngày 19 – 1 – 1960, tại xã Bình Khánh huyện Mỏ Cày, đội vũ trang đầu tiên của tỉnh mang phiên hiệu C264 được thành lập, gồm 30 thanh niên trong đó có 6 đoàn viên “thanh lao”. Tháng 2 – 1960, tại cù lao Bảo ta xây dựng một đại đội vũ trang lấy phiên hiệu C269, gồm 25 thanh niên, trang bị 22 súng.

Khí thế cách mạng trong tỉnh dâng cao, lúc bấy giờ đồng chí Nguyễn Thị Định – Phó Bí thư Tỉnh ủy đã phát động đoàn viên, thanh niên đi tiếp ứng cho các khu trong toàn Miền và chiến trường Sài Gòn – Gia Định, phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tòng quân.

Hưởng ứng đợt phát động của tỉnh, đã có hàng trăm thanh niên tòng quân.

Ở xã Minh Đức (Mỏ Cày), đã có 10 đoàn viên đăng ký tòng quân, trong đó có đồng chí Võ Đông Giang (sau này trở thành anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân).



Sau khi Bến Tre nổi dậy, địch hoàn toàn bất ngờ. Ngụy quyền Trung ương tuyên bố “cái ung nhọt Kiến Hòa rất nguy hiểm nếu không loại trừ ngay thì sẽ sụp đổ chế độ”. Ngày 21 - 1 - 1960, chúng điều về ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh một tiểu đoàn thủy quân lục chiến, hỗ trợ cho bảo an đóng lại đồn bót.

Lực lượng vũ trang của ta cùng du kích ba xã bám địch, bao vây đồn, phục kích bắn tỉa. Trong trận chống càn tại ấp An Thạnh (Bình Khánh) ngày 3 - 2 - 1960, lợi dụng khói mịt mù của các cây súng ngựa trời của ta vừa nổ đạn, em Hiếu 14 tuổi cùng 4 chiến sĩ xung kích từ công sự cá nhân nhảy lên dùng mã tấu đánh sập lá càn với bọn thủy quân lục chiến. Em Hiếu đã chém chết tên trung úy Lương và em đã hy sinh anh dũng, nêu cao tấm gương anh hùng của thiếu niên Bến Tre. Trong trận này địch chết và bị thương 26 tên.

Ở Thạnh Phú một tiểu đội vũ trang tự vệ do đồng chí Cương Bí thư chi bộ xã Đại Điền phụ trách chống lại một trung đội bảo an đi càn quét ở ấp Phong. Do tương quan lực lượng quá chênh lệch đồng chí Cương cùng 10 chiến sĩ đã hy sinh anh dũng.

Ngày 25 - 3 - 1960, Mỹ Diệm huy động hàng ngàn quân hỗn hợp, có máy bay, pháo yểm trợ do Bộ Tổng tham mưu ngụy trực tiếp chỉ huy, mở chiến dịch “bình trị Kiến Hòa” đánh vào ba xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh. Đi tới đâu chúng bắn giết đồng



bào, đốt phá nhà cửa. Riêng ở Phước Hiệp chúng đã chôn sống trên 30 thanh niên. Lực lượng vũ trang kiên trì dựa vào địa hình bám đánh địch, nhân dân ba xã tổ chức “tản cư ngược” lên thị trấn Mỏ Cày. Cuộc đấu tranh kéo dài 12 ngày đêm quyết liệt, cuối cùng địch phải rút khỏi ba xã.

Tháng 4 – 1960, Tỉnh ủy họp sơ kết phong trào đồng khởi, quyết định sáp nhập C269 và C264 xây dựng một đại đội mạnh của tỉnh mang phiên hiệu C261.

Do sự nỗ lực của các đồng chí Nguyễn Văn Bảy (Hoàng Hữu), Đào Công Thoại (Hai Ấn), trong các trường trung học tại thị xã lúc này đã xây dựng được các chi đoàn “thanh lao” hoạt động khá mạnh như chi đoàn trường Công lập Kiến Hoà gồm 05 đoàn viên, do Nguyễn Thái Phước (Việt Bằng) làm bí thư; chi đoàn trường Trung học Phong Châu gồm 03 đoàn viên, do đồng chí Bùi Quang Tôn (Trần Đông Phong) làm bí thư; chi đoàn trường Tân Dân gồm 03 đoàn viên, do đồng chí Đặng Văn Triệu làm bí thư; chi đoàn trường Cộng Hoà, do Nguyễn Minh Triết (Nguyễn Hồ) làm bí thư. Đây là lực lượng cốt cán lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào cách mạng trong thanh niên học sinh thị xã. Ở các trường trung học, ngoài thanh niên ở Thị xã ra còn qui tụ nhiều thanh niên ở các huyện nông thôn có quan hệ tốt với cách mạng. Đây là điều kiện tốt để Ban Thanh



vận thị xã<sup>1</sup> quan hệ móc nối gây cơ sở Đoàn.

Thực hiện chủ trương xây dựng lực lượng tự vệ vũ trang tại chỗ của Thị xã ủy, tháng 5 – 1960, tại ấp An Thuận, xã Mỹ Thạnh An (Thị xã), đồng chí Đặng Văn Bá Phó bí thư Thị xã ủy thành lập một tổ tự vệ vũ trang gồm 5 đội viên.

1. Trần Văn Giúp (Quyết Tâm).
2. Nguyễn Văn Mạnh (Anh Dũng)
3. Đặng Văn Ty (Chiến Đấu)
4. Đặng Văn Nhơn (Chính Nghĩa)
5. Nguyễn Văn Tám (Cương Quyết) - Tổ trưởng

Trận đầu ra quân, ngày 18-5-1960 tại bến bắc Cái Cối, cách dinh Tỉnh trưởng không đầy 300 mét, được các đồng chí Chiến Đấu, Chính Nghĩa yểm trợ, Anh Dũng cảnh giới, Quyết Tâm tiếp cận xe Jeep đậu tại đây dùng súng bắn chết tên Đội Phú lái xe, thu 01 khẩu tiểu liên Mỹ (Thomson) giữa ban ngày. Được đồng đội và quần chúng yểm trợ, đồng chí nhanh chóng rút về căn cứ, sự kiện này đã gây tiếng vang lớn trong thị xã.

---

<sup>1</sup> Ban Thanh vận Thị xã do đồng chí Trần Văn Giàu (Ba Cầu) – Bí thư Thị xã ủy làm Trưởng ban.



Trong nội ô, Thị xã ủy cũng đã tổ chức các đội “quyết tử quân” gồm lực lượng thanh niên, học sinh và công nhân, lớp nghèo thành thị.

Trong lực lượng thanh niên, học sinh có các đồng chí: Nguyễn Văn Các, Nguyễn Kiên Định, Nguyễn Văn Xê, Ngô Quang Thiều, Đặng Quốc Tuấn, Trương Minh Linh, Võ Quốc Thọ, Nguyễn Minh Huyền, Nguyễn Phát Thịnh, Đoàn Minh Thuận, Vương Ngọc Thủy, Đặng Văn Rê, Trần Văn De, Nguyễn Văn Tổ... Trong lớp nghèo thành thị có: Lê Văn Hòa (Hoàng Lê), Nguyễn Văn Chính (Chính Nhuộm), Lê Văn Năm (Năm Nhang), Lạc Văn Thông) đã tổ chức diệt một tên cảnh sát công lộ tại đầu cầu Cá Lóc, diệt một tên do thám chỉ điểm đội lột công nhân xe lô tại ngã tư Phú Khương (tháng 6 – 1960).

Song song với việc xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, Tỉnh ủy chỉ đạo các xã vừa được giải phóng bắt tay vào việc xây dựng lực lượng dân quân du kích, xây dựng xã, ấp chiến đấu quyết bảo vệ thành quả cách mạng.

Để có vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang, các địa phương phát động phong trào “lấy súng địch đánh địch”.

Một biện pháp khiến thanh niên nhiệt liệt hưởng ứng là: hễ ai cướp được súng địch thì được ưu tiên gia nhập lực lượng vũ trang tỉnh, từ đó ở các địa phương



thanh niên có nhiều sáng kiến tay không diệt đồn thu vũ khí, hoặc dùng mưu cướp súng địch.

Ở đồn Ngãi Đăng (Mỏ Cày) một tổ hành động trà trộn vào đồng bào bị bắt đi làm xâu, bất ngờ dùng dao, mác giết chết địch thu vũ khí.

Ở An Định (Mỏ Cày), qua theo dõi thấy bọn lính thường lui tới nhà máy chà lúa ở xã để chọc ghẹo phụ nữ. Một tổ thanh niên nam nữ đã bàn bạc lập mưu để lấy súng của chúng. Chị em đã gạt bọn lính, kêu chúng lên bàn cân xem ai nặng, nhẹ, khi cân chúng bỏ súng một bên, nhân lúc bọn lính xúm xít cạnh bàn cân anh em dùng đòn gánh đánh túi bụi, một số anh em khác vác súng chạy trốn.

Có những gương kiên cường của cán bộ, đảng viên trẻ trước kẻ thù hung bạo.

Trần Thị Tiết (Út Hạnh) một đảng viên trẻ, nguyên cán bộ thanh vận tỉnh bị địch bắt trên đường công tác (tháng 6 – 1960). Trải qua những cực hình tra tấn cực kỳ man rợ, những đòn tâm lý chiến tinh vi và xảo huyệt, kể cả việc sử dụng thứ nhân nghĩa đầu lưỡi của những tên “chiêu hồi”, dùng tình cảm thuyết phục chị “khai báo tí chút” để tồn tại nhưng bọn chúng đã phải thất bại trước trái tim sắt đá, kiên cường, bất khuất của một người con gái 25 tuổi. Địch đã đem cô vào nhà xác. Ta tổ chức đưa cô ra trong



tình trạng nguy kịch. Cô được đưa về vùng giải phóng cứu sống<sup>1</sup>.

Trên cơ sở những thắng lợi to lớn của phong trào đồng khởi đợt I, tháng 7 – 1960, hội nghị Xứ ủy Nam Bộ đã quyết định phát động toàn dân nhất loạt nổi dậy đồng khởi đợt II vào tháng 9 – 1960. Ngày 23 – 9 – 1960, tuổi trẻ và nhân dân Bến Tre đồng loạt nổi dậy chuyển thế, chuyển vùng hình thành đợt đồng khởi tập trung qui mô lớn theo tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng và Nghị quyết hội nghị Xứ ủy lần thứ 4. Trọng điểm của đợt này là huyện Giồng Trôm. Dù địch đã phải bị động đối phó với đồng khởi đợt I và phản kích lại cách mạng bằng chiến dịch “bình trị Kiến Hòa” nhưng vào đợt II chúng vẫn bị bất ngờ về địa bàn và yếu tố nổi dậy. Trọng điểm đợt II, ngòi nổ mở màn đồng khởi nổ ra dưới hình thức binh biến trong lực lượng vũ trang công giáo của địch ở vùng Ba Châu. Năm xã điểm của tỉnh: Phong Năm, Phong Mỹ, Châu Phú, Châu Hoà, Châu Bình do Thường vụ Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo. Tại đồn Châu Phú ta có liên hệ với anh Chống - đại đội trưởng đại đội nghĩa binh công giáo và nhận làm nội ứng, tiểu đội vũ trang của C261 cùng với anh Chống bức hàng đồn Châu Phú, đồn nhà thờ Châu Phú, Châu Thới.

---

<sup>1</sup> Sau ngày giải phóng, Trần Thị Tiết là Hội trưởng Hội Phụ nữ Tỉnh Bến Tre.



Hàng chục vạn quân chúng kết hợp với cơ sở nội tuyến các tổ, đội thanh niên xung kích tổ chức thành đội ngũ, vác súng lớn, súng nhỏ làm bằng thân chuối hoặc búp dừa đã kéo đi bao vây đồn bót, nổi trống mõ, đốt đuốc, đốt ống lói xuống đường biểu tình thị uy, phát loa kêu gọi. Trước khí thế sôi sục của quân chúng 20 đồn bót ở Giồng Trôm đã nộp súng quy hàng, hàng chục đồn bót ở Châu Thành, Bình Đại, Thạnh Phú, Mỏ Cà, Ba Tri bị diệt, hàng chục xã được giải phóng. Đặc biệt ở xã Ngãi Đăng (Mỏ Cà), 12 thanh niên đã mưu trí lấy đồn giữa ban ngày. Phong trào ở thị xã không kém phần sôi động với hoạt động của các chiến sĩ quyết tử quân nội ô và lực lượng tự vệ vũ trang ngoại ô đã hoạt động mạnh diệt trừ ác ôn, rải truyền đơn, tham gia đánh đồng gây hoang mang cho địch. Tổ quyết tử quân trường Công lập Kiến Hòa gửi thư kèm theo 01 viên đạn, cảnh cáo thầy giám thị Bùi Văn Sáu và thầy dạy Anh Văn – Đào Nhường vì có hành vi nói xấu cách mạng, thúc đẩy phong trào đấu tranh trong giới học sinh lên cao. Cũng vào cuối năm 1960, do việc đấu tranh của học sinh đòi lại ký túc xá mà nguy quyền lấy làm dinh quận Trúc Giang và sau đó là Ty Chiêu an, đồng chí Nguyễn Thái Phước (Việt Bằng) bí thư chi đoàn trường Công lập Kiến Hòa bị địch bắt cùng 03 đồng chí khác. Hơn 200 học sinh của trường tiếp tục đấu tranh. Địch đã chỉ đạo cho cò Huê - Trưởng Ty hiến binh bắt tiếp 26 học sinh khác để dẫn phong trào.



Hơn 500 học sinh trường Công lập đã bãi khoá và tụ tập xung quanh hồ Trúc Giang, nêu yêu sách đòi thả những học sinh bị bắt. Tỉnh trưởng Phạm Ngọc Thảo nhượng bộ, đứng ra xin lỗi và trả tự do cho 26 học sinh bị cò Huê bắt. Cuộc đồng khởi đợt II nổ ra với qui mô toàn tỉnh, khí thế tiến công của phong trào mãnh liệt chưa từng thấy.

Đến cuối năm 1960, Bến Tre đã giải phóng 51 xã trên tổng số 115 xã, 21 xã giải phóng một phần nhân dân làm chủ 300 ấp trên tổng số 500 ấp. Cơ cấu chính quyền cơ sở của địch ở nông thôn cơ bản bị phá rã.

Thanh niên nô nức gia nhập dân quân du kích, bộ đội tỉnh, huyện. Tỉnh đã xây dựng được 2 đại đội vũ trang tập trung, huyện có từ một trung đội đến 2 trung đội, đưa phần lớn thanh niên trong tỉnh đi xây dựng lực lượng vũ trang Khu.

\*

\*     \*

Thắng lợi của phong trào đồng khởi ở Bến Tre đã chứng minh vị trí và vai trò của tuổi trẻ, đội hậu bị, cánh tay đắc lực của Đảng. Trong cao trào đồng khởi, thanh niên không chỉ là lực lượng xung kích mà ở nhiều xã chi bộ chưa được khôi phục, chi đoàn đứng lên lãnh đạo quần chúng nổi dậy, sau đó những đoàn viên được kết nạp vào Đảng, lập lại chi bộ. Có nhiều



đoàn viên tuy chưa được kết nạp vào Đảng nhưng được tin nhiệm cử làm Bí thư chi bộ xã như ở xã Tân Thạch, Hữu Định (Châu Thành). Thắng lợi của phong trào đồng khởi còn chứng tỏ, bạo lực phát xít của Mỹ Diệm chẳng những không khuất phục được tuổi trẻ và nhân dân Bến Tre mà chính cao trào đồng khởi đã làm thất bại căn bản chính sách cai trị của Mỹ Diệm.

Ngày 28 - 12 - 1960, Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh được thành lập và ra mặt đồng bào trong cuộc mít tinh của hàng ngàn người tại sân banh xã Mỹ Chánh (Ba Tri), Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng tỉnh công bố tuyên ngôn, chương trình hành động 10 điểm của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, mà nội dung cơ bản là đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, xây dựng một miền Nam độc lập, dân chủ, hòa bình trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Với thắng lợi của phong trào đồng khởi và sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, thanh niên và nhân dân Bến Tre đã vượt qua thời kỳ khó khăn đen tối để bước vào một thời kỳ mới của cách mạng - thời kỳ tiến công và chiến thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.